

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/HSST

Ngày: 03/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Thang
2. Ông Bùi Xuân Đăng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Tô Thu Thủy - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2018/HSST ngày 17/9/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN KHÁNH D - Sinh ngày 14/5/1985 tại Hà Nội

ĐKKHKT: C2, tập thể D, phường Đ, quận H, TP Hà Nội

Nơi cư trú: 15B, tập thể 108, ngõ H, phố K, phường T, quận H, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Trần Xuân Q

Con bà: Trịnh Quỳnh G

Có vợ là Trần Thị Kim C, có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền sự:

+ Ngày 25/9/2001 bị Công an phường Đ, quận H, TP Hà Nội xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ

+ Ngày 05/9/2003 tập trung giáo dục 18 tháng theo Quyết định số 655 ngày 30/7/2003 của UBND TP Hà Nội

- Tiền án: không

(Danh chỉ bản số 0260 do công an huyện T lập ngày 01/6/2018)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 31/5/2018, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn 08/6/2018. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

Chị Đặng Minh N - SN 1993 (Vắng mặt)

Cư trú tại: C2, tập thể D, phường Đ, quận H, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 31/5/2018, tại đường N thuộc thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội, Tổ công tác Công an TP Hà Nội phối hợp cùng Công an thị trấn V làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện và thu giữ của Trần Khánh D 01 túi giả da màu nâu treo trên chùm chìa khóa xe mô tô của D bên trong có 05 viên nén màu ghi xám hình tròn, trên mặt mỗi viên có hành ngôi sao sáu cánh và 01 túi nilông chứa các hạt tinh thể màu trắng; thu giữ của D 01 xe mô tô BKS 29D1-746.66

Quá trình điều tra, D khai nhận: tối ngày 29/5/2018, D mua 05 viên ma túy tổng hợp “keo” với giá 2.000.000 đồng và 01 túi “Ke” với giá 3.000.000 đồng của người đàn ông tên Hùng phố H, phường Đ, quận H, TP Hà Nội và cất giấu vào túi giả da màu nâu treo trên chùm chìa khóa xe mô tô. Chiều ngày 31/5/2018, D mang theo số ma túy trên xuống khu vực T chơi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 5176/KLĐG-PC54 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội đã kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông đã thu giữ của D là ma túy loại Ketamin có khối lượng là 1,469 gam

- 05 viên nén hình tròn màu xám đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamin, ma túy loại Methylphenindate, có tổng khối lượng là 1,485 gam

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho D ở khu vực phố H, phường Đ, quận H, TP Hà Nội; qua rà soát do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng này để xác minh làm rõ sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH có BKS 29D1-746.66 được xác định là của chị Đặng Minh N, chị N cho D mượn và không biết D sử dụng để mua ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trao trả chị N.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 14/9/2018, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Trần Khánh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 08/6/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 05 viên nén hình tròn màu xám đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamin, ma túy loại Methylphenindate, có tổng khối lượng là 1,485 gam (cơ quan giám định đã trích 0,0574 gam; còn lại là 0,911 gam) và 01 túi nilông chứa ma túy loại Ketamin có khối lượng là 1,469 gam (cơ quan giám định đã trích 0,221 gam; còn lại là 1,248 gam).

- 01 ví giả da màu nâu xám do bị cáo đã sử dụng để đựng ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Ngày 31/5/2018, tại đường N thuộc thị trấn V, huyện T, TP Hà Nội; Trần Khánh D đã có hành vi tàng trữ trái phép 05 viên nén hình tròn màu xám đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamin, ma túy loại Methylphenindate, có tổng khối lượng là 1,485 gam và 01 túi nilông ma túy loại Ketamin có khối lượng là 1,469 gam để sử dụng. Như vậy hành vi của Trần Khánh D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo là người đã có tiền sự, tuy đã được xóa nhưng thể hiện là người có nhân thân xấu. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên

khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án, lần đầu phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho D ở khu vực phố H, phường Đ, quận H, TP Hà Nội; do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng này để để xác minh làm rõ sau là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với 05 viên nén hình tròn màu xám đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamin, ma túy loại Methylphenindate, có tổng khối lượng là 1,485 gam và 01 túi nilông chứa ma túy loại Ketamin có khối lượng là 1,469 gam - xét đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH có BKS 29D1-74.666 được xác định là của chị Đặng Minh N, chị N cho D mượn và không biết D sử dụng để mua ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trao trả chị N là có căn cứ.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu xám: đây là vật chứng bị cáo dùng để đựng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Khánh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Trần Khánh D 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 08/6/2018.

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau (đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018):

- 05 viên nén hình tròn màu xám đều có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamin, ma túy loại Methylphenindate, có tổng khối lượng là 1,485 gam (cơ quan giám định đã trích 0,574 gam; còn lại là 0,911 gam) và 01 túi nilông chứa ma túy loại Ketamin có khối lượng là 1,469 gam (cơ quan giám định đã trích 0,221 gam; còn lại là 1,248 gam)

- 01 ví giả da màu nâu xám.

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Đặng Minh N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

